

Số: 15 /2021/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid 19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1865/TTr-LĐTBXH ngày 22 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19.

1. Tiêu chí hỗ trợ: Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) có đủ các điều kiện sau:

- Mất việc làm, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.000.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (mức chuẩn nghèo của quốc gia năm 2021);

- Do phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để

phòng, chống dịch Covid-19 từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021;

- Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Người lao động làm một trong các công việc sau:

a) Thu gom rác, phế liệu, bốc vác, vận chuyển hàng hoá bằng xe 02 bánh, 03 bánh, xe tải nhỏ từ 2 tấn trở xuống tại các chợ, bến bãi; lái xe mô tô 02 bánh chở khách (xe ôm), lái xe công nghệ 02 bánh;

b) Bán lẻ vé xổ số kiến thiết;

c) Bán hàng rong, sửa chữa đồ gia dụng, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;

d) Lao động giúp việc gia đình, lao động trong các cơ sở giáo dục tư thục, người lao động làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập ký hợp đồng khoán việc có quyết định thôi việc;

đ) Tự làm hoặc lao động làm việc trong các lĩnh vực: ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe (massage, xoa bóp y học, châm cứu), lĩnh vực làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, nail); lĩnh vực dịch vụ (karaoke, spa, internet, quán bar, vũ trường, rạp chiếu phim, phòng trà, phòng tập gym, thể dục thể thao), lao động tự do trong lĩnh vực xây dựng.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách;

b) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người đối với người lao động có thời gian nghỉ việc, mất việc làm từ 15 ngày trở lên (chỉ hỗ trợ 1 lần cho 1 người)

5. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Người lao động gửi đơn đề nghị (**theo Mẫu số 01**) đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trước ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trường hợp:

- Người lao động làm thuê trong các cơ sở, hộ kinh doanh phải có xác nhận của chủ cơ sở (**theo Mẫu số 02**),

- Người lao động có nơi thường trú hoặc tạm trú không trong phạm vi tỉnh Tây Ninh phải cam kết không lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ tại nơi khác nơi người lao động đang thường trú, tạm trú (**theo Mẫu giấy cam kết**);

b) Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung như sau:

- Tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ (**theo Mẫu số 03**) với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội;

- Công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc;

- Tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thẩm định.

c) Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

d) Sau khi nhận đủ hồ sơ, trong 03 ngày làm việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Đơn vị chi trả: Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả trong 3 ngày làm việc.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. Tuân

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn:

Tôi tên:

Sinh ngày:

CMND/CCCD số: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ thường trú/tạm trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại:

Ngày tháng năm 2021, tôi có làm đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ do bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch COVID-19 tại (1).....

Tôi cam kết ngoài chế độ được hỗ trợ tại (1)..... tôi chưa/không làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại địa phương khác. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... ngày tháng năm 2021

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)

(1)UBND xã/phường/thị trấn nơi đăng ký hưởng chế độ.

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

2. Dân tộc:..... Giới tính:.....

3. CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:

Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM

1. Công việc chính ¹:

Thu gom rác, phế liệu, bóc vác, vận chuyển hàng hoá bằng xe 02 bánh, 03 bánh, xe tải nhỏ từ 2 tấn trở xuống tại các chợ, bến bãi; lái xe mô tô 02 bánh chở khách (xe ôm), lái xe công nghệ 02 bánh.

Bán vé số lẻ xổ số kiến thiết.

Bán hàng rong, sửa chữa đồ gia dụng, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

Lao động giúp việc gia đình, lao động trong các cơ sở giáo dục tư thục, người lao động làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập ký hợp đồng khoán việc có quyết định thôi việc.

Tự làm hoặc lao động làm việc trong các lĩnh vực: ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khoẻ (massage, xoa bóp y học, châm cứu), lĩnh vực làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, nail); lĩnh vực dịch vụ (karaoke, spa, internet, quán bar, vũ trường, rạp chiếu phim, phòng trà, phòng tập gym, thể dục thể thao); lao động tự do trong lĩnh vực xây dựng.

2. Nơi làm việc ²:

3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:.... ..đồng/tháng

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính:.....

2. Thu nhập hiện nay:đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản

(Tên tài khoản:số tài khoản:

Ngân hàng.....)

Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động.
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh.

TÊN HỘ KINH DOANH/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO) BỊ MẤT VIỆC LÀM
DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19

Đối với người lao động làm thuê không có HĐLĐ tại một số lĩnh vực ngành nghề tạm ngừng hoạt động theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền
(Chính sách hỗ trợ người lao động theo Quyết định số/2021/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Xã/Phường/Thị trấn.....⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ KINH DOANH/ĐƠN VỊ

- Tên hộ kinh doanh/đơn vị:
- Họ và tên chủ hộ kinh doanh/đơn vị:
- Số đăng ký kinh doanh/dăng ký thành lập (nếu có): Ngày cấp: Cơ quan cấp:
- Địa chỉ: Điện thoại:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG⁽²⁾

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND/CCCD	CMND/CCCD		Địa chỉ		Tình trạng cư trú		Điện thoại liên hệ	Công việc cụ thể đang làm	Thu nhập của tháng bị mất việc làm	Ghi chú
	Nam	Nữ			Số nhà, tên đường, khu phố/áp	Xã/phường/thị trấn	Quận/huyện/thành phố	Thường trú	Tạm trú (nếu có)					
1														
2														
...														

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2021

Chủ sử dụng lao động
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có con dấu)

(1) Nơi người lao động nộp hồ sơ để nghị hỗ trợ.

(2) Tự làm hoặc lao động làm việc trong các lĩnh vực: ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khoẻ (massage, xoa bóp y học, châm cứu), lĩnh vực làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, nail); lĩnh vực dịch vụ (karaoke, spa, internet, quán bar, vũ trường, rạp chiếu phim, phòng trà, phòng tập gym, thể dục thể thao), lao động tự do trong lĩnh vực xây dựng.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO) BỊ MẤT VIỆC LÀM
DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19**

(Chính sách hỗ trợ người lao động theo Quyết định số/2021/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		CMND/CCCD		Địa chỉ (số nhà, tên đường, khu phố/ấp)	Tình trạng cư trú ⁽¹⁾		Điện thoại liên hệ	Công việc cụ thể đang làm	Thu nhập của tháng bị mất việc làm	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ	Số CMND/CCCD	Ngày cấp (ngày tháng năm)		Thường trú	Tạm trú (nếu có)					
1													
2													
...													
Cộng													

(Tổng số tiền hỗ trợ bằng chữ:).

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2021
Ủy ban nhân dân Xã/Phường/Thị trấn.....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(1) Đánh dấu (X) vào ô Thường trú hoặc Tạm trú; trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận.